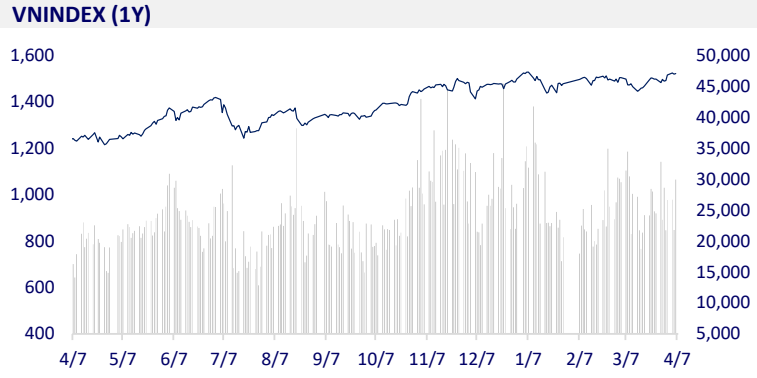
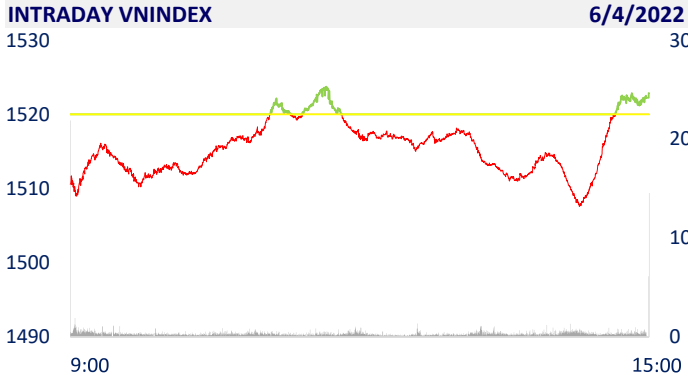
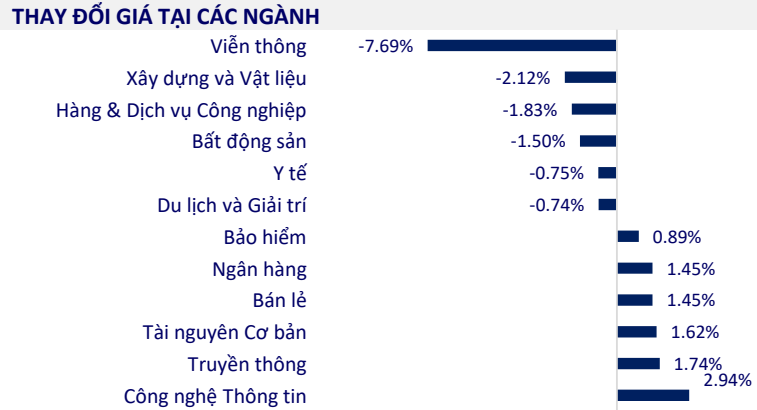


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,522.90	0.19%	1.64%
VN30	1,557.11	1.16%	1.39%
HNX	446.83	-2.03%	-5.73%
UPCOM	116.84	-0.73%	3.69%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	84.79		
Tổng GTGD (tỷ)	35,671.05	32.09%	14.80%

Khối ngoại mua ròng trở lại 85 tỷ đồng trong phiên 6/4. DXG được khối ngoại sàn HoSE mua ròng mạnh nhất với 73 tỷ đồng. STB và SSI được mua ròng lần lượt 72 tỷ đồng và 66 tỷ đồng. Trong khi đó, HCM bị bán ròng mạnh nhất sàn này với 53 tỷ đồng. GAS và NLG bị bán ròng lần lượt 41 tỷ đồng và 35 tỷ đồng.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	25,800	-0.39%	-0.12%
FUEMAV30	18,070	1.06%	-0.11%
FUESSV30	18,630	4.60%	-1.95%
FUESSV50	22,850	0.22%	-0.22%
FUESSVFL	22,000	-1.61%	-2.14%
FUEVFNVD	31,950	-0.31%	13.90%
FUEVN100	20,560	1.03%	-4.28%
VN30F2209	1,528.10	0.63%	
VN30F2206	1,534.50	0.92%	
VN30F2205	1,539.90	1.10%	
VN30F2204	1,540.30	0.98%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	27,350.30	-1.58%	-5.01%
Shanghai	3,283.43	0.02%	-9.79%
Kospi	2,735.03	-0.88%	-8.15%
Hang Seng	22,080.52	-1.87%	-5.63%
STI (Singapore)	3,422.95	-0.64%	9.58%
SET (Thái Lan)	1,701.18	0.00%	2.63%
Dầu thô (\$/thùng)	103.31	-1.30%	35.05%
Vàng (\$/ounce)	1,920.00	-0.53%	5.45%

Chứng khoán châu Á giảm theo Phố Wall. Tại Nhật Bản, Nikkei giảm 1,58%. Thị trường Trung Quốc trái chiều trong phiên giao dịch đầu tiên sau hai ngày nghỉ lễ. Shanghai Composite tăng 0,02%, Shenzhen Component giảm 0,45%. Hang Seng của Hong Kong giảm 1,87%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 0,88%.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	2.10%	1	129
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	0
TPCP - 5 năm	1.91%	0	90
TPCP - 10 năm	2.43%	0	43
USD/VND	23,085	0.30%	0.63%
EUR/VND	25,390	-1.75%	-4.07%
CNY/VND	3,664	-0.03%	0.16%

Báo cáo cập nhật kinh tế Việt Nam quý I vừa công bố, ADB dự báo kinh tế Việt Nam phục hồi và tăng 6,5% năm nay, và tăng 6,7% năm tới, nhờ tỷ lệ tiêm chủng cao, đẩy mạnh hoạt động thương mại và tiếp tục thực hiện những chính sách tài khóa, tiền tệ mở rộng.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
BWA	4/6/2022	4/7/2022	5/12/2022	Tiền mặt		450
NSL	4/8/2022	4/12/2022	4/27/2022	Tiền mặt		450
SDT	4/8/2022	4/12/2022	12/29/2022	Tiền mặt		400
CAT	4/8/2022	4/12/2022	4/28/2022	Tiền mặt		2,000
MSN	4/12/2022	4/13/2022		Cổ phiếu	5:1	
GTH	4/13/2022	4/14/2022	5/10/2022	Tiền mặt		300
KDC	4/19/2022	4/20/2022	5/10/2022	Tiền mặt		600
TB8	4/22/2022	4/25/2022	5/10/2022	Tiền mặt		1,000
PRC	4/25/2022	4/26/2022	5/18/2022	Tiền mặt		1,000

TIN TỨC CHỌN LỌC

Bộ Công Thương giữ nguyên áp dụng biện pháp chống bán phá giá với thép không gỉ cán nguội

ADB dự báo GDP Việt Nam tăng trưởng 6,5% năm nay

Kinh tế TP HCM tăng gần 1,9% sau 2 quý giảm sâu

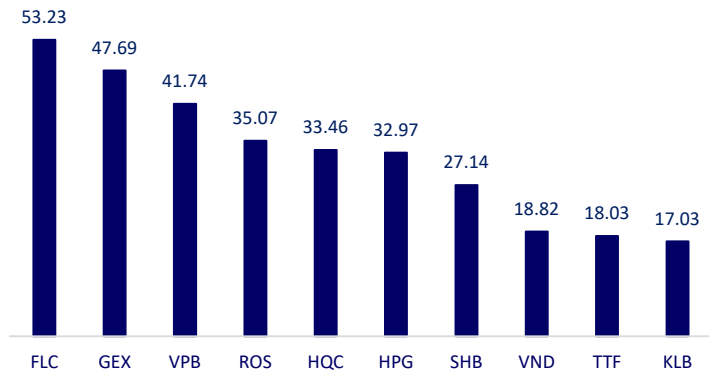
Giá than tăng 11% sau khi EU lên kế hoạch cấm nhập khẩu từ Nga

Tổng thống Nga chỉ trích việc các nước châu Âu gây sức ép lên Gazprom

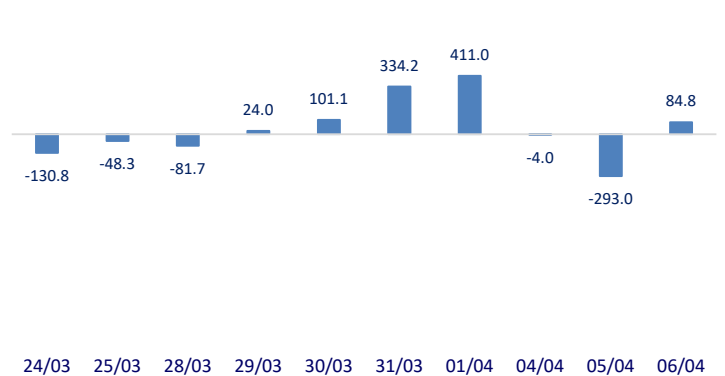
Mỹ ngăn Nga thanh toán 600 triệu USD tiền nợ, làm tăng nguy cơ vỡ nợ của Moscow

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	84,600	1.93%	3.17%	3,459,200	2,892,400	TPB: TPBank đề ra mục tiêu đến cuối năm 2022 sẽ đạt quy mô tổng tài sản 350,000 tỷ đồng, tăng 20% so với đầu năm. Vốn điều lệ tăng 33% lên mức 21,090 tỷ đồng. Tổng huy động vốn và dư nợ cho vay lần lượt tăng 12% và 18%, lên mức 292,579 tỷ đồng và 188,800 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế năm 2022 mục tiêu tăng 36% so với năm 2021, đạt 8,200 tỷ đồng.
BID	43,500	0.46%	-0.11%	6,235,100	5,049,700	
CTG	32,600	0.77%	1.72%	11,737,200	9,429,400	
TCB	49,900	1.73%	1.53%	14,974,700	12,109,100	
VPB	39,950	4.31%	8.56%	60,929,400	61,860,000	
MBB	33,350	2.14%	2.14%	28,389,700	30,733,500	
HDB	29,000	0.87%	2.47%	14,837,600	9,875,800	
TPB	41,150	0.86%	2.88%	10,506,300	10,369,100	
STB	32,350	1.73%	0.31%	20,611,400	20,727,500	
ACB	33,200	0.61%	1.84%	6,927,500	7,225,100	
NVL	86,300	-1.60%	7.88%	9,574,500	10,795,900	NVL: HĐQT trình kế hoạch 2022 gồm doanh thu thuần 35.974 tỷ đồng, tăng 141% so với thực hiện 2021; lãi sau thuế 6.500 tỷ đồng, tăng 88%. Đơn vị tạm thời không có kế hoạch chia cổ tức 2022.
KDH	51,000	-1.92%	-3.04%	3,231,100	2,748,800	
PDR	93,000	0.00%	2.54%	4,501,600	4,961,500	
GAS	113,700	-0.52%	3.27%	1,382,200	1,664,200	Giá khí đốt tăng tại nhiều bang của Mỹ. Giá trung bình cho mỗi gallon xăng dầu ở California là 5,8 USD, cao nhất ở Mỹ.
POW	16,400	0.31%	2.82%	23,368,800	26,204,200	
PLX	56,000	-0.18%	1.82%	2,349,500	2,999,400	
VIC	80,500	-2.19%	-0.74%	7,804,600	9,581,700	VHM: Quỹ ETF của iShares tiếp tục bán VHM. Cụ thể, quỹ này đã bán 74.900 cp VHM, theo đó, tỷ trọng của VHM quỹ ngày 01/04/2022 còn 2.66%.
VHM	76,300	-0.13%	0.66%	6,328,300	6,733,800	
VRE	33,600	-0.15%	3.38%	8,336,800	10,526,700	
VNM	79,300	-1.37%	4.07%	6,824,400	7,183,300	VNM: đặt mục tiêu tổng doanh thu năm 2022 tăng gần 5% lên 64.070 tỷ đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế dự kiến là 9.770 tỷ đồng, giảm 8% so với 2021.
MSN	153,800	1.45%	6.81%	2,161,800	2,300,600	
SAB	169,500	1.99%	7.35%	570,300	443,200	
BVH	141,000	-0.35%	0.36%	811,300	747,000	HPG: thông báo sản lượng sản xuất thép thô tháng 3 đạt 762.000 tấn, tăng 9% so với cùng kỳ. Sản lượng bán hàng thép xây dựng, thép cuộn cán nóng và phôi thép là 832.000 tấn, tăng 18% so với tháng trước. Trong đó, thép xây dựng lần đầu tiên trong lịch sử ghi nhận 511.000 tấn, cao hơn 7% so với mức đỉnh của năm 2021.
VJC	141,000	-0.35%	0.36%	811,300	747,000	
FPT	113,000	3.67%	6.60%	7,639,400	6,230,000	
MWG	158,800	2.32%	9.97%	4,989,100	4,646,700	
PNJ	118,100	0.25%	9.05%	2,979,000	4,028,400	
GVR	37,000	1.65%	9.31%	5,947,800	7,904,400	
SSI	44,600	0.68%	5.44%	15,457,900	16,820,300	
HPG	47,250	2.49%	3.85%	46,733,400	52,747,900	

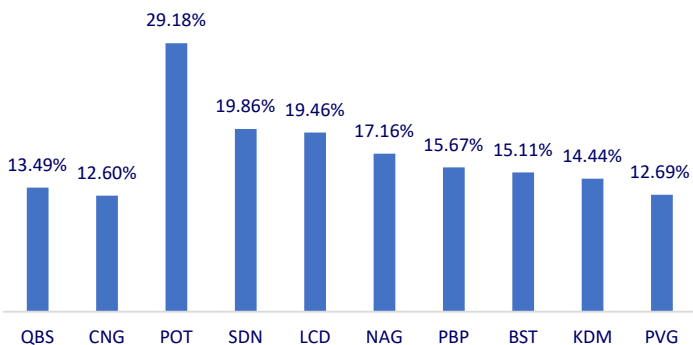
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

